

CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ Y HỌC THỂ THAO ASINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ Y HỌC THỂ THAO ASINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ASINA SPORTS MEDICINE TECHNOLOGY INSTITUTE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ASINA .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110659973

3. Ngày thành lập: 22/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 1+2+3, Văn phòng TMDV số 02, tòa CT (P1), 360 Đường Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02466716865

Fax:

Email: info@asina.vn

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
3.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
4.	Đào tạo sơ cấp (Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật và phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động của Cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền cấp)	8531
5.	Đào tạo trung cấp (Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật và phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động của Cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền cấp)	8532
6.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
7.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục (Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật và phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động của Cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền cấp)	8560

8.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: Phòng khám đa khoa, phòng khám chuyên khoa, phòng khám bác sỹ gia đình, phòng chuẩn trị y học cổ truyền (Điều 3 Nghị định 87/2011/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 27 tháng 09 năm 2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh) - Kinh doanh dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ (trừ lưu trú bệnh nhân) (Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 Quy định cấp chứng chỉ hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh)	8620(Chính)
9.	Hoạt động y tế dự phòng Chi tiết: Dịch vụ tiêm chủng (Điều 2, Nghị định 104/2016/NĐ-CP)	8691
10.	Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng	8692
11.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu	8699
12.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc	8730
13.	Hoạt động chăm sóc tập trung khác	8790
14.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
15.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
16.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: - Dịch vụ thẩm mỹ (Điều 37 Nghị định 109/2016/NĐ-CP); - Dịch vụ xoa bóp (massage) (Điều 38 Nghị định 109/2016/NĐ-CP); - Dịch vụ spa. (Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật và phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động của Cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền cấp)	9610
17.	Hoạt động tư vấn quản lý (Ngoại trừ ngành nghề tư vấn về: Tài chính, Luật, Dịch vụ làm thủ tục về Thuế, Dịch vụ Kế toán, tư vấn pháp lý)	7020
18.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
19.	Quảng cáo	7310
20.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động của nhà báo, tư vấn chứng khoán, thanh toán hối phiếu)	7490
21.	Sản xuất giày, dép	1520

22.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
23.	Xuất bản phần mềm	5820
24.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
25.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Điều 3 Nghị định 52/2014/NĐ-CP)	7810
26.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
27.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Trừ cho thuê lại lao động)	7830
28.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
29.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
30.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
31.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
32.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐỨC ĐỆ	S2-1202 Tòa Sachi S2 Chung cư Hinode City, Số 201 Đường Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	50,000	0300770199 37	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	500.000.000	50,000		
2	NGUYỄN ĐĂNG NGUYỄN	Thôn Tân Thái, Xã Quỳnh Hồng, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	0340950143 24	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000		

3	VŨ ĐÌNH HÙNG	Thôn Trung Cao, Xã Trung Hòa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	40,000	001083051135
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	40.000	400.000.000	40,000	

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

* Ho và tên: **VŨ ĐÌNH HÙNG**

Chức danh: *Giám đốc*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Ngày cấp: 04/02/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Thôn Trung Cao, Xã Trung Hòa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Trung Cao, Xã Trung Hòa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội